TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 15/2025/HS-ST
Ngày:24/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH TỈNH VĨNH LONG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ T
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Sơn M – Cán bộ hưu trí
- Ông Nguyễn Minh H – Bí thư thị đoàn thị xã Bình Minh;

Thư ký phiên toà: Ông Kim Ngọc P - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn K - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST - HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST - HS, ngày 07 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 32/2025/HSST-QĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 16/12/2006.
- Giới tính: NamNơi sinh: Vĩnh Long.
- Nơi thường trú: tổ A, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.
- Nơi ở hiện nay: tổ A, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.
- Quốc tịch: Việt NamDân tộc: KinhTôn giáo: Không
- Nghề nghiệp: KhôngTrình độ học vấn: 9/12
- Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1979.
- Họ và tên mẹ: Phạm Thị B sáu, sinh năm 1984.
- Anh chị em ruột có 01 người.
- Vợ: Không có.
- Con: Không có.
- Tiền sự: KhôngTiền án: Không

- Bị cáo được tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú, nay có mặt tại phiên toà.

2. Bị cáo thứ hai:

- Họ và tên: **Thạch Tịnh V,** sinh ngày 26/4/2008.
- Giới tính: NamNơi sinh: Trà Vinh.
- Nơi thường trú: ấp Ô, xã C, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.
- Nơi ở hiện nay: ấp Ô, xã C, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.
- Quốc tịch: Việt NamDân tộc: Khơ meTôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: KhôngTrình độ học vấn: 4/12
- Họ và tên cha: không rõ.
- Họ và tên mẹ: Thạch Thị Chăm P, sinh năm 1983.
- Anh chị em ruột: Không có.
- Vợ: Không có.
- Con: Không có.
- Tiền sự: 02 lần:

+ Ngày 29/3/2024 bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 11/10/2024 bị Công an xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

- Tiền án: Không.

* Nhân thân: Ngày 27/12/2023, bị Công an xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

- Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C để điều tra liên quan vụ án khác, nay có mặt tại phiên toà.

3. Bị cáo thứ ba:

- Họ và tên: **Nguyễn Đăng K1,** sinh ngày 22/5/1984.
- Giới tính: NamNơi sinh: Vĩnh Long.
- Nơi thường trú: tổ A, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.
- Nơi ở hiện nay: tổ A, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.
- Quốc tịch: Việt NamDân tộc: KinhTôn giáo: Không

- Nghề nghiệp: Thợ sửa xeTrình độ học vấn: 10/12
- Họ và tên cha: Nguyễn Văn Y, sinh năm 1954.
- Họ và tên mẹ: Trương Thị N, sinh năm 1954.
- Anh chị em ruột có 04 người.
- Vợ: Phạm Thị Bích P1, sinh năm 1981.
- Con: có 02, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018.
- Tiền sự: KhôngTiền án: Không

- Bị cáo được tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú, nay có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Minh E**, sinh ngày 22/01/1985 – Vắng mặt;

Địa chỉ: tổ A, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Võ Thái X**, sinh ngày 13/11/1982 – Vắng mặt;

Địa chỉ: số B, khu D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông **Trương Tấn Đ**, sinh năm 1981 – Vắng mặt;

Địa chỉ: số nhà C N, phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông **Bùi Minh T1**, sinh năm 1985 – Vắng mặt;

Địa chỉ: tổ B, ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người bào chữa:*

1. Ông **Nguyễn Hoàng Đ1** – là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C – Có mặt;

2. Ông **Bùi Minh T2** – là người bào chữa cho bị cáo Thạch Tịnh V – Có mặt;

Cùng là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V.

Địa chỉ: A, đường N, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 14/10/2024, anh Nguyễn Minh E (Sinh năm: 1985, nơi cư trú: Tổ A, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long) điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 64B2-041.77 (Xe nhãn hiệu: FEELING; Số máy: VUMHTYG150FMH4C302794; Số khung: VHTDCH0P4UM002799) đến đậu trước sân nhà của anh Lê Thanh T3 thuộc tổ A, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Nơi anh Nguyễn Minh E đậu xe cặp đường đal, cách nhà anh Nguyễn Minh E khoảng 30 mét. Sau khi đậu xe xong thì anh Nguyễn Minh E vào quán bà Tư H uống nước rồi đi về nhà ngủ mà không dẫn xe về nhà. Khoảng 01 giờ 07 phút ngày 15/10/2024, Nguyễn Văn C (Sinh ngày 16/12/2006, nơi thường trú: Tổ A, khóm Đ, phường Đ, thị xã B,Vĩnh Long) và Thạch Tịnh V (Sinh ngày 26/4/2008, nơi thường trú: ấp Ô, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh) đi chơi về ngang phát hiện thấy xe của anh Nguyễn Minh E đậu, không có ai trông giữ nên C nảy sinh ý định lấy trộm xe, C rủ V lấy trộm xe thì được V đồng ý. Khi lấy trộm được xe và có nơi tiêu thụ (bán xe) thì V điều khiển xe đạp chở C đi ra tiệm sửa xe "Khoa" của Nguyễn Đăng K1 (Sinh năm: 1984, nơi thường trú: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long) ở khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. C kêu cửa tiệm sửa xe thì K1 bước ra mở cửa ra gặp C, C nói với K1 có chiếc xe muốn bán thì K1 đồng ý mua, C nói để vào lấy xe đem ra. C điều khiển xe đạp chở V quay vào vị trí nơi anh Nguyễn Minh E đậu xe 64B2-041.77, C

đậu xe đạp bên ngoài, V vào lấy trộm xe 64B2-041.77 dẫn ra bên ngoài, cắt dây mát rồi khởi động điều khiển xe vừa trộm chạy ra tiệm sửa xe gặp K1 đang đứng chờ, C thỏa thuận bán xe cho K1 với giá 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). K1 đưa trước C 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*), số tiền này thì C, K1 lên khu vực cầu H thuộc phường C, thị xã B mua ma túy sử dụng. Số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) còn lại thì đến khoảng 08 giờ ngày 15/10/2024, V ra gặp K1 lấy rồi đi về nhà ở huyện C, tỉnh Trà Vinh, V đã sử dụng số tiền tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua được xe mô tô biển số 64B2-041.77 do C và Văn bán, để tránh sự phát hiện của người bị mất xe thì K1 tháo biển số 64B2-041.77 ra rồi gắn biển số 64H1-191.57 có sẵn ở tiệm vào, nối dây điện của xe (dây mát) lại, lấy các chìa khóa cũ gắn thử vào thì có 01 chìa mở được. K1 liên hệ với anh Võ Thái X (Sinh năm: 1982, nơi thường trú: B, khu D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long), K1 nói cho X biết là có chiếc xe không giấy nhưng còn "ngon", giá 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) thì X đồng ý lên xem. Khoảng 10 giờ ngày 15/10/2024, X từ huyện T lên gặp K1 tại tiệm sửa xe, xem xe và đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*), X điều khiển xe về nhà ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Đến ngày 16/10/2024, X bị Cơ quan Công an phường Đông Thuận, thị xã B mời làm việc, biết xe mua của K1 có liên quan đến vụ trộm nên giao nộp xe mô tô gắn biển số 64H1-191,57 (Biển số giả).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn C, Thạch Tịnh V thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe biển số 64B2-041.77 của anh Nguyễn Minh E. Đối với Nguyễn Đăng K1 thừa nhận hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (K1 biết rõ xe do C trộm vì biết hàng ngày C không có xe biển số 64B2-041.77, mua xe do C bán vào đêm khuya, mua xe với giá rẻ, mua xe không có giấy tờ và sau khi mua xe sợ bị phát hiện nên tháo biển số xe ra và gắn biển số xe khác vào...).

Theo Kết luận luận định giá tài sản số 31/KL.ĐGTS ngày 01/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận xe biển số đăng ký: 64B2-041.77 (Nhãn hiệu: FEELING; Loại xe: Màu sơn: Xanh; Số máy. VUMHTYG150FMH4C302794; Số khung: VHTDCH0P4UM002799; Dung tích: 109cm3) có giá trị: 5.400.000 đồng (Bằng chữ: *Năm triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 09/CT - VKSBM ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố đối với Nguyễn Văn C và Thạch Tịnh V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đăng K1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

- *Bị cáo Nguyễn Văn C trình bày:* Cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình làm việc với điều tra viên và kiểm sát viên là do bị cáo tự nguyện khai ra không bị ép cung. Do bị cáo không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo và bị cáo Thạch Tịnh V trên đường đi chơi về nhà thì phát hiện xe môtô nhãn hiệu Feeling màu xanh biển số 64B2-041.77 của anh Nguyễn Minh E đang đậu trước sân nhà anh Lê Thanh T3 tại tổ A, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long không có ai trông giữ nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm xe. Bị cáo và V đem xe vừa trộm được đến tiệm sữa xe "Khoa" tại khóm Đ, phường Đ bán cho Nguyễn Đăng K1 với giá 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), bị cáo đã nhận của K1 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*), còn 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thì K1 đưa cho V nhận. Bị cáo sử dụng tiền mua ma tuý sử dụng hết. Bị hại đã nhận lại tài sản mất trộm và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên bị cáo không có bồi thường. K1 không yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua xe nên bị cáo không trả tiền. Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản của mình, gia đình bị cáo không có ai có công Nhà nước và bản thân bị cáo không có tài sản riêng và gia đình không thuộc hộ nghèo hay hộ cận nghèo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Bị cáo Thạch Tịnh V trình bày :* Cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình làm việc với điều tra viên và kiểm sát viên là do bị cáo tự nguyện khai ra không bị ép cung. Do bị cáo không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo và bị cáo Nguyễn Văn C trên đường đi chơi về nhà thì phát hiện xe môtô nhãn hiệu Feeling màu xanh biển số 64B2-041.77 của anh Nguyễn Minh E đang đậu trước sân nhà anh Lê Thanh T3 tại tổ A, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long không có ai trông giữ nên bị cáo C rủ bị cáo lấy trộm xe và bị cáo đồng ý. Bị cáo vào dẫn xe và bứt dây mát của xe. Lấy trộm được xe bị cáo và C đem xe vừa trộm được đến tiệm sửa xe "Khoa" tại khóm Đ, phường Đ bán cho Nguyễn Đăng K1 với giá 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), bị cáo nhận 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã tiêu sài cá nhân hết. Bị hại đã nhận lại tài sản mất trộm và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên bị cáo không có bồi thường. K1 không yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua xe nên bị cáo không trả tiền. Trong thời gian bị cáo được cho tại ngoại để phục vụ điều tra thì bị cáo về thành phố Hồ Chí Minh và bị bắt về tội cố ý gây thương tích, hiện bị cáo đang bị tạm giam. Bị cáo là người dân tộc Khmer nhưng bị cáo nghe, viết được tiếng Việt nên không yêu cầu người phiên dịch. Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản của mình, gia đình bị cáo không có ai có công Nhà nước và bản thân bị cáo không có tài sản riêng và gia đình không thuộc hộ nghèo hay hộ cận nghèo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Bị cáo Nguyễn Đăng K1 trình bày:* Cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình làm việc với điều tra viên và kiểm sát viên là do bị cáo tự nguyện

khai ra không bị ép cung. Khi bị cáo nghe bị cáo C kêu cửa thì bị cáo ra mở cửa gặp C, C nói với bị cáo có chiếc xe muốn bán thì bị cáo biết là xe bị cáo C và bị cáo Văn lấy trộm nhưng vẫn đồng ý mua với giá 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) vì giá thấp. Bị cáo đưa trước bị cáo C 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng).* Số tiền 150.000đ còn lại thì đến khoảng 08 giờ ngày 15/10/2024, V ra gặp bị cáo lấy. Sau khi mua được xe môtô nhãn hiệu Feeling màu xanh biển số 64B2-041.77 do bị cáo C và Văn bán, do biết đây là xe do trộm mà có nên bị cáo tháo biển số 64B2-041.77 rồi gắn biển số 64H1-191.57 có sẵn ở trong tiệm vào, nối dây điện (dây mát) của xe lại, lấy một số chìa khóa cũ gắn thử vào ổ khóa thì có 01 chìa khóa mở được ổ khóa xe. Bị cáo liên hệ với Võ Thái X kêu bán xe và nói xe cũ không giấy tờ nhưng còn ngon với giá 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) thì X đồng ý đến xem xe để mua. Khi bán xe cho X bị cáo không có nói xe do người khác trộm bán cho bị cáo. Khoảng 10 giờ ngày 15/10/2024 X từ thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đến tiệm sửa xe gặp bị cáo xem xe và X đồng ý mua xe với giá 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*), mua được xe X điều khiển xe về nhà. Bị cáo đã trả lại số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) cho anh X và X không yêu cầu gì thêm. Bị hại đã nhận lại tài sản mất trộm và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên bị cáo không có bồi thường. Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của mình, gia đình bị cáo không có ai có công Nhà nước và gia đình không thuộc hộ nghèo hay hộ cận nghèo. Hiện bị cáo là lao động chính phải nuôi mẹ già bị tai biến nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ông Nguyễn Hoàng Đ1 là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C trình bày: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do tuổi còn nhỏ nên suy nghĩ chưa chính chắn và chưa am hiểu pháp luật.

- Ông Bùi Minh T2 là người bào chữa cho bị cáo Thạch Tịnh V trình bày: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do tuổi còn nhỏ và là người dân tộc Khmer nên suy nghĩ chưa chính chắn và chưa am hiểu pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị xem xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Thạch Tịnh V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đăng K1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn C, Thạch Tịnh V và Nguyễn Đăng K1: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 03 bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo Thạch Tịnh V và bị

cáo Nguyễn Đăng K1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó đề nghị áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả 03 bị cáo.

- Đề nghị áp dụng:

+ Bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Thạch Tịnh V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự;

+ Bị cáo Nguyễn Đăng K1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn C 06 tháng đến 09 tháng tù;

+ Bị cáo Thạch Tịnh V 06 tháng đến 09 tháng tù;

+ Bị cáo Nguyễn Đăng K1 06 tháng đến 09 tháng tù;

- Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Đối với xe môtô nhãn hiệu Feeling màu xanh biển số 64B2-041.77 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho bị hại Nguyễn Minh E xong.

- Đối với biển số xe 64H2-191.57 do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ, xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại Nguyễn Minh E đã nhận lại tài sản bị mất trộm là xe môtô nhãn hiệu Feeling màu xanh biển số 64B2-041.77 và không yêu cầu bị cáo C và bị cáo V bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

+ Đối với số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) bị cáo K1 dùng mua xe do bị cáo C và bị cáo Văn B1 (C nhận 250.000 đồng, V nhận 150.000 đồng) bị cáo K1 không yêu cầu bị cáo C và bị cáo V phải trả lại nên không đặt ra xem xét.

- Đối với anh Võ Thái X là người mua xe môtô nhãn hiệu Feeling màu xanh biển số 64B2-041.77 do bị cáo K1 bán, anh X đã giao nộp xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B. Bị cáo K1 đã trả lại số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) cho anh X và X không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Tịnh V: Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Đăng K1: Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thể lo cho mẹ già bị tai biến.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có đơn khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự và quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo Thạch Tịnh V và bị cáo Nguyễn Đăng K1: Vào khoảng 01 giờ 07 phút, ngày 15/10/2024, bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo Thạch Tịnh V trên đường đi chơi về nhà thì phát hiện xe môtô nhãn hiệu Feeling màu xanh biển số 64B2-041.77 của anh Nguyễn Minh E đang đậu trước sân nhà anh Lê Thanh T3 tại tổ A, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long không có ai trông coi nên cả hai bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm xe của anh Minh E. Bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Thạch Tịnh V đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe môtô nhãn hiệu Feeling màu xanh biển số 64B2-041.77 của anh Nguyễn Minh E có trị giá 5.400.000đ (*Năm triệu bốn trăm ngàn đồng*). Sau khi lấy trộm được xe bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Thạch Tịnh V đem xe vừa trộm được đến tiệm sửa xe "Khoa" tại khóm Đ, phường Đ bán cho bị cáo Nguyễn Đăng K1 với giá 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). Bị cáo Nguyễn Đăng K1 biết rõ xe môtô nhãn hiệu Feeling màu xanh biển số 64B2-041.77 là tài sản do bị cáo C và bị cáo V trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua và sau đó bị cáo K1 đã thay đổi biển số xe và bán lại cho Võ Thái X với giá 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo Thạch Tịnh V và bị cáo Nguyễn Đăng K1 là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng tham lam, lười lao động đã rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ các bị cáo là người xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo Thạch Tịnh V thực hiện hành vi

phạm tội nhưng không có sự bàn bạc trước, không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Thạch Tịnh V trong thời gian được cho tại ngoại điều tra nhưng tiếp tục phạm tội mới nên cần có biện pháp cách ly ra khỏi xã hội để đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo Nguyễn Văn C do nghiện ngập nên rủ rê bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền mua ma tuý sử dụng thoả mãn cơn nghiện nên cần có biện pháp cách ly ra khỏi xã hội để đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo Nguyễn Đăng K1 biết rõ xe môtô là tài sản do bị cáo C và bị cáo V trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua và sau đó còn thay đổi biển số xe giả và bán lại cho Võ Thái X. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo đã ăn năn, đã khắc phục hậu quả xong chỉ vì ham lời nên dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và đang là lao động chính nuôi mẹ già bị tai biến, bị cáo có địa chỉ rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về địa phương quản lý giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo Thạch Tịnh V và bị cáo Nguyễn Đăng K1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Thạch Tịnh V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Lời bào chữa của 02 trợ giúp viên trợ giúp pháp lý cho bị cáo C và bị cáo V là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết: Cả 03 bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cả 03 bị cáo đều được áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe môtô nhãn hiệu Feeling màu xanh biển số 64B2-041.77 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho bị hại Nguyễn Minh E xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với biển số xe 64H2-191.57 do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại anh Nguyễn Minh E đã nhận lại tài sản bị mất trộm là xe môtô nhãn hiệu Feeling màu xanh biển số 64B2-041.77 và không yêu cầu bị cáo C và bị cáo V bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) bị cáo K1 dùng mua xe do bị cáo C và bị cáo Văn B1 (C nhận 250.000 đồng, V nhận 150.000 đồng) bị cáo K1 không yêu cầu bị cáo C và bị cáo V phải trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với anh Võ Thái X là người mua xe môtô nhãn hiệu Feeling màu xanh biển số 64B2-041.77 do bị cáo K1 bán, anh X không biết xe do các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh X. Anh X đã giao nộp xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B. Bị cáo K1 đã trả lại số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) cho anh X và X không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo Thạch Tịnh V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và bị cáo Nguyễn Đăng K1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Áp dụng:

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Thạch Tịnh V áp dụng thêm điểm điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Đăng K1 áp dụng thêm điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 65 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn C: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

- Bị cáo Thạch Tịnh V: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Đăng K1: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24/4/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng K1 cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

5. Về xử lý vật chứng: Đối với biển số xe 64H2-191.57 do chưa xác định được chủ sở hữu nên Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ, xử lý sau.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo Thạch Tịnh V và bị cáo Nguyễn Đăng K1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng*)/01 bị cáo.

7. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND tỉnh VL;
- Phòng HSCA tỉnh VL;
- VKSTX Bình Minh;
- Chi cục THADSTX Bình Minh;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Văn phòng CA tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long; Trà Vinh;
- Ủy ban xã Thuận An; Đông Thuận;
- Uỷ ban xã Châu Điền, H. Cầu Kè, T Trà Vinh;
- Bị cáo,;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ T